

ĐỌC SÁCH:

Xã hội học đô thị*

Cuốn sách các bạn đang có trên tay là một trong số những sản phẩm của Dự án “Hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu xã hội học” với sự tài trợ của Quỹ Ford, tại Viện Xã hội học, từ tháng 3 năm 2000, nhằm khái quát hóa các kết quả nghiên cứu xã hội học hiện có và xây dựng một số tài liệu dùng cho đào tạo sau đại học của một số chuyên ngành hẹp của xã hội học. Tác giả đã cố gắng biên soạn cuốn sách công cụ dùng cho đào tạo sau đại học của chuyên ngành: *Xã hội học đô thị* - một lĩnh vực mà PGS.TS Trịnh Duy Luân đã có nhiều năm nghiên cứu, giảng dạy, hướng dẫn các luận án Tiến sĩ, luận văn Thạc sĩ và đã công bố nhiều báo cáo và bài viết tại các hội thảo, các ấn phẩm trong và ngoài nước.

Cuốn sách gồm 6 chương, lời giới thiệu và tài liệu tham khảo.

Sự hình thành và phát triển của xã hội học đô thị là nội dung của Chương 1, tác giả trình bày những vấn đề cơ bản của *Xã hội học đô thị trong xã hội hiện đại*; *Sự phát triển của xã hội học đô thị qua các thời kỳ*: nửa đầu thế kỷ XX - "kỷ nguyên vàng" của xã hội học đô thị và nửa sau thế kỷ XX - sự bế tắc về lý luận và các hướng phát triển mới; về vấn đề *Đô thị và các yếu tố cấu thành đô thị*, tác giả đã nêu lên và phân tích: các định nghĩa về đô thị, hai nhóm yếu tố cấu thành đô thị, vị trí và vai trò của đô thị trong lịch sử.

Chương 2: Cách tiếp cận và các trường phái chính trong xã hội học đô thị, *tác giả trình bày vấn đề Đô thị qua lăng kính xã hội học, được phân tích từ: đô thị như một tổ chức xã hội, đô thị như một tệ nạn, đô thị như một lối sống, đời sống đô thị cần được nghiên cứu bằng các phương pháp khoa học*; Các chủ đề và các trường phái trong xã hội học đô thị được tác giả nêu: 1. Sinh thái học nhân văn (Sinh thái học đô thị), 2. Trường phái Chicago, 3. Hiện tượng cư trú tách biệt trong không gian đô thị, 4. Trào lưu nghiên cứu các cộng đồng, 5. Quyền lực, chính sách và sự thông qua quyết định quản lý ở đô thị: xã hội học đô thị với chính sách đô thị, một vài nhân tố chủ yếu của xã hội đô thị và 6. Những vấn đề cấp bách ở đô thị: cung cấp nhà ở cho mọi người, các chương trình giảm nghèo, lĩnh vực giáo dục ở đô thị, các dịch vụ đô

* Trịnh Duy Luân: *Xã hội học đô thị*. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội - 2005. 240 trang.

thị, tài chính của đô thị, vấn đề bạo lực trong xã hội đô thị. Khi đề cập đến Một số đặc điểm trong nghiên cứu xã hội học đô thị, tác giả nêu 2 phương pháp chính trong nghiên cứu là Nghiên cứu định tính và Nghiên cứu định lượng.

Quá trình đô thị hóa là nội dung chính của Chương 3. Tác giả đã nêu lên và phân tích: Cái nhìn lịch sử về quá trình đô thị hóa thế giới; Quá trình đô thị hóa từ cách tiếp cận xã hội học; Đô thị hóa ở các nước đang phát triển: bề rộng thay cho chiều sâu. Khi phân tích về các giai đoạn chính đô thị hóa ở Việt Nam, tác giả đã nêu lên 4 giai đoạn: 1. Thời kỳ phong kiến (từ 1858 trở về trước), 2. Thời kỳ thuộc địa (1858 - 1954), 3. Thời kỳ 1955 - 1975, 4. Thời kỳ từ 1975 đến nay. Đề cập đến vấn đề Đô thị hóa, phát triển kinh tế và biến đổi xã hội, tác giả phân tích 3 vấn đề: 1. Đô thị hóa với tăng trưởng và phát triển kinh tế, 2. Đô thị hóa và những biến đổi xã hội và 3. Đô thị hóa và lĩnh vực quản lý đô thị.

Phần Phụ lục của Chương 3 nêu Những đặc trưng kinh tế - xã hội và dân số của quá trình đô thị hóa ở Việt Nam, qua kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 1999.

Chương 4 đi sâu phân tích Cơ cấu xã hội và lối sống của cộng đồng dân cư đô thị gồm 4 vấn đề: 1. Cộng đồng dân cư đô thị được phân tích từ khái niệm "cộng đồng", hình thức và quy mô của cộng đồng, cộng đồng nông thôn và cộng đồng đô thị và việc sử dụng khái niệm cộng đồng ở Việt Nam gần đây.

2. Cơ cấu của cộng đồng đô thị Việt Nam được trình bày thành 7 vấn đề: Cơ cấu nhân khẩu (dân số) - xã hội; Cơ cấu xã hội nghề nghiệp; Cơ cấu quản lý hành chính, quyền lực; Tổ chức xã hội và các đoàn thể xã hội, các hội, nhóm tự nguyện; Cơ cấu mức sống (sự phân tầng xã hội); Cơ cấu văn hóa - lối sống và Cơ cấu quần cư (sự chiếm lĩnh không gian, đất đai).

3. Sự phân tầng xã hội ở đô thị được tác giả trình bày trong 6 vấn đề từ kết quả những nghiên cứu về phân tầng xã hội ở đô thị thời gian gần đây, nhất là trong thời kỳ Đổi mới và tác giả đã nêu lên một số nhận xét về vấn đề này: Khái niệm "phân tầng xã hội"; Phân tầng xã hội theo thu nhập và mức sống; Các chỉ báo được sử dụng trong nghiên cứu xã hội học về phân tầng xã hội; Tháp phân tầng: mô hình nhận diện và phân tích sự phân tầng xã hội; Nghiên cứu phân tầng xã hội trên kết quả của các cuộc điều tra thống kê; Phân tầng xã hội ở đô thị Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới.

4. Lối sống đô thị, các chuẩn mực và mô hình ứng xử của cư dân đô thị, được tác giả đi từ khái niệm "lối sống đô thị", kết quả những nghiên cứu thực nghiệm, trình bày một số đặc trưng của lối sống đô thị trong các xã hội đang phát triển, lối sống đô thị Việt Nam và đi sâu tìm hiểu lối sống của gia đình đô thị Việt Nam trong thời kỳ chuyển đổi.

Xã hội học và vấn đề nhà ở đô thị là nội dung Chương 5, được tác giả phân tích từ 3 vấn đề chính: Tổng quan về chính sách nhà ở; Nhà ở đô thị trong cơ chế thị trường ở Việt Nam; Một số hướng nghiên cứu xã hội học về nhà ở đô thị. Một số vấn

đề về lý luận và nghiên cứu thực nghiệm được được tác giả nêu lên trong tổng quan về chính sách nhà ở: Chính sách nhà ở; Vai trò và sự can thiệp của chính phủ; Nạn khan hiếm nhà ở sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai; Những mục tiêu của chính sách nhà ở; Chính quyền địa phương và chính sách nhà ở; Những dạng chính sách cơ bản của chính phủ về nhà ở; Các chu trình trong chính sách nhà ở; Nhà ở và chính trị.

Nhà ở đô thị trong cơ chế thị trường ở Việt Nam, nhất là trong thời kỳ Đổi mới, tác giả đã nêu lên trong 6 vấn đề được rút ra từ những nghiên cứu gần đây: Đổi mới và vấn đề nhà ở đô thị; Những biến đổi của cơ cấu xã hội đô thị và sự đa dạng về nhu cầu nhà ở; Gia tăng mức sống, phân tầng xã hội và phân vùng xã hội trong nhà ở; Sự biến đổi của lối sống đô thị và nhà ở; Gia đình đô thị và nhà ở; Tâm lý, nhu cầu, nguyện vọng về nhà ở của cư dân đô thị.

Từ những nghiên cứu lý luận và thực tiễn về nhà ở đô thị, tác giả đã nêu ra 3 hướng nghiên cứu xã hội học về nhà ở đô thị: 1. "Thông qua các nghiên cứu, khảo sát bằng phương pháp xã hội học, xã hội học đô thị có thể đưa ra một bức tranh mô tả khái quát bối cảnh xã hội phức tạp và đang biến đổi hiện nay ở các đô thị. Nó chính là cái phong, cái nền, trên đó các chính sách mới về nhà ở và phát triển đô thị đang được triển khai". (tr. 180). 2. "Đó là các nghiên cứu có nội dung phân tích chính sách ở cấp vĩ mô mà ở đây là các chính sách có liên quan đến lĩnh vực nhà ở và phát triển đô thị". (tr. 181). 3. "Đó là những nghiên cứu mang tính ứng dụng rất cụ thể, nhằm phát hiện ra tác động cụ thể của các nhân tố xã hội tới quá trình quy hoạch, xây dựng, cải tạo, quản lý đô thị cũng như lĩnh vực nhà ở đô thị. (tr. 182).

Phần Phụ lục của chương này tác giả trình bày những kết quả nghiên cứu thu được về *Mô hình nhà ở đô thị đáng mong muốn* của cư dân Hà Nội, qua phân tích số liệu điều tra năm 1998.

Chương 6: *Xã hội học đô thị và quy hoạch, phát triển đô thị* được trình bày theo 4 vấn đề: Quy hoạch đô thị từ góc độ xã hội học; Quy hoạch đô thị có sự tham gia của cộng đồng; Nghiên cứu xã hội học ứng dụng trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị; Phát triển đô thị bền vững về mặt xã hội. Từ góc độ xã hội học, tác giả nêu 4 vấn đề của quy hoạch đô thị: Sản phẩm của công tác quy hoạch; Quá trình xây dựng quy hoạch; Bối cảnh xã hội của công tác quy hoạch; Xã hội học trong công tác quy hoạch. Về vấn đề xã hội học trong công tác quy hoạch, tác giả cho rằng: "Cuối cùng thì câu hỏi chủ yếu đặt ra ở đây không phải là '*nhà xã hội học có thể làm gì cho nhà quy hoạch*' mà là '*nhà xã hội học có thể làm gì trong công tác quy hoạch?*'. Nội dung xã hội học của quy hoạch nằm rải rác ở nhiều bộ phận của quy hoạch, ở nhiều bước của quá trình lập quy hoạch". Có thể tóm tắt lại thành 7 vấn đề. (tr. 201). Và tác giả nhận xét: "Cái cần phải có, cần đòi hỏi là *óc nhạy cảm sâu sắc về tầm quan trọng lớn bao quát và bối cảnh đặc thù của công tác quy hoạch. Và điều này, sẽ không chỉ mang công tác quy hoạch đến với nhà xã hội học, mà còn đưa môn Xã hội học vào công tác quy hoạch*". (tr. 203).

Phân tích vai trò của cộng đồng trong quy hoạch đô thị, tác giả đã nêu sự cần thiết và hiệu quả kinh tế - xã hội của quy hoạch có sự tham gia của cộng đồng và sự tham gia của cộng đồng trong quy hoạch đô thị ở Việt Nam.

Nghiên cứu xã hội học ứng dụng trong quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị, tác giả phân tích vị trí, vai trò của xã hội học trong lĩnh vực này. Lý giải, phân tích sự cần thiết và đóng góp quan trọng của *điều tra xã hội học ở đô thị*, tác giả đã nêu lên những vấn đề cụ thể: Tại sao cần có các cuộc điều tra xã hội học ở đô thị; Nhiệm vụ của điều tra xã hội học ở đô thị; Nội dung của các cuộc điều tra xã hội học ở đô thị; Đối tượng của cuộc điều tra xã hội học ở đô thị; Nội dung điều tra xã hội học phục vụ quản lý đô thị.

Những vấn đề lý luận và thực tiễn về *phát triển đô thị bền vững về mặt xã hội* được tác giả trình bày trong phần cuối của cuốn sách. Từ những kết quả nghiên cứu, tác giả đã nêu ra *ba yếu tố xã hội của sự phát triển đô thị bền vững ở Việt Nam*:

1. Tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đáp ứng các nhu cầu cơ bản của nhóm người nghèo và thu nhập thấp ở đô thị;

2. Tăng cường sự tham gia của người dân và của cộng đồng vào các công việc quản lý và phát triển đô thị. Phát triển một xã hội dân sự mạnh, tăng cường vai trò của các quá trình địa phương;

3. Gắn phát triển đô thị với phát triển nông thôn. "Khi đề cập đến sự phát triển bền vững của các đô thị Việt Nam, hoàn toàn không thể biệt lập với vấn đề phát triển nông thôn, nơi có 3/4 dân số của đất nước đang sinh sống. Các đô thị không thể nào phát triển bền vững bên cạnh một nông thôn nghèo khổ, dư thừa lao động, luôn sẵn sàng tràn vào các thành phố tìm nguồn sống. Những nghiên cứu gần đây cho thấy chính mức độ bất bình đẳng lớn trong thu nhập bình quân đầu người giữa thành thị và nông thôn là đóng góp chủ yếu nhất (trên 90%) vào sự bất bình đẳng trên quy mô toàn quốc. Vì vậy mà công cuộc xoá đói giảm nghèo, việc khắc phục mức độ bất bình đẳng xã hội cần phải tính đến mối quan hệ phức tạp giữa thành thị và nông thôn, như là hai bộ phận hữu cơ không thể tách rời nhau trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, môi trường của quốc gia". (tr. 233).

Phần cuối sách gồm Tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng Anh sẽ giúp cho việc tra cứu được thuận lợi.

Cuốn sách "*Xã hội học đô thị*" chắc chắn sẽ mang lại cho độc giả những tri thức cần thiết về chuyên ngành xã hội học đô thị và những vấn đề cần phải làm để nâng cao vị thế và vai trò của ngành khoa học này. Ở đây, sự nỗ lực của PGS.TS Trịnh Duy Luân được đánh giá cao vì những cuốn sách đóng góp vào vốn tri thức về xã hội học đô thị ở Việt Nam, xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

HOÀNG ANH

Trong miền an sinh xã hội - nghiên cứu về tuổi già Việt Nam*

Nghiên cứu về tuổi già Việt Nam là một hướng nghiên cứu lâu dài của tác giả Bùi Thế Cường cùng cộng sự. Cuốn sách nằm trong khuôn khổ một chương trình nghiên cứu về tuổi già và người lớn tuổi của Viện Xã hội học từ đầu những năm 1990. Những số liệu, tư liệu mà tác giả sử dụng trong cuốn sách là kết quả thu được từ các cuộc nghiên cứu lớn, đại diện cho vùng hoặc cho quốc gia; đặc biệt là hai cuộc nghiên cứu lớn về người cao tuổi: một cuộc nghiên cứu định lượng về người cao tuổi đồng bằng sông Hồng năm 1996 và một cuộc nghiên cứu định tính về vấn đề người già ở Việt Nam năm 2000.

Cuốn sách gồm 6 phần. Trong Phần 1, tác giả đề cập đến già hóa dân số và đáp ứng chính sách. Ở phần này, cuộc cách mạng nhân khẩu học toàn cầu được tác giả trình bày như là một bức toàn cảnh chung trên thế giới, qua đó đi sâu hơn vào tình hình già hóa dân cư ở Việt Nam với ba đặc trưng của sự già hóa, các khuôn hình phúc lợi cho sự già hóa và những tiến triển chính sách phúc lợi ở Việt Nam liên quan đến tuổi già. Một bảng tổng hợp các hoạt động lập pháp và chính sách chủ yếu liên quan đến người cao tuổi ở Việt Nam ở cuối Phần 1 là một cứ liệu xác đáng về các đáp ứng chính sách của Việt Nam trước sự già hóa dân cư.

Từ Phần 2 đến Phần 5, tác giả tập trung hơn vào phân tích các kết quả nghiên cứu thu được từ 2 cuộc nghiên cứu định lượng và định tính kể trên và một số cuộc nghiên cứu khác, từ đó đưa ra những định hướng chính sách cụ thể. Hình ảnh tuổi già đồng bằng sông Hồng được tác giả trình bày tại phần 2. Phần này dựa trên kết quả của cuộc khảo sát xã hội về người cao tuổi đồng bằng sông Hồng, một khảo sát có lẽ là đầu tiên ở Việt Nam về nhóm người này mà thủ tục chọn mẫu cho phép đại diện cho vùng nghiên cứu.

Phần 2 đề cập khá toàn diện đến các vấn đề của người cao tuổi Việt Nam hôm nay, như: học vấn; hôn nhân; lao động, thu nhập và hoàn cảnh kinh tế; nhà ở và tiện nghi; sức khỏe và chăm sóc sức khỏe; giao lưu xã hội; sự kính trọng trong gia đình và xã hội; tín ngưỡng; quan niệm và thực tế; tác động của Đổi Mới đến xã hội và người

*Bùi Thế Cường: *Trong miền an sinh xã hội - Nghiên cứu về tuổi già Việt Nam*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội - 2005. 220 trang.

già; những thái độ liên quan đến quan niệm 'giới'. 31 bảng số liệu thống kê rút ra từ cuộc khảo sát xã hội về người cao tuổi đồng bằng sông Hồng năm 1996 trong phần phụ lục II (trang 173-207) là một minh họa sinh động cho Phần 2 này. Từ đó, người đọc có một hình dung cụ thể hơn về các đặc điểm nhân khẩu-xã hội, sắp xếp cuộc sống, đời sống vật chất và tinh thần của người già đồng bằng sông Hồng trong thập niên 90 của thế kỷ XX.

Phần 3 trình bày hiện trạng những nguồn lực vật chất của người cao tuổi đồng bằng sông Hồng hiện nay. Ba nguồn lực cơ bản được tác giả trình bày là: tự lập (lao động bản thân, tài sản), giúp đỡ của con cái (chủ yếu là con đã trưởng thành) và bảo trợ xã hội của nhà nước. Những khác biệt về tuổi, giới tính và khu vực dẫn tới những khác biệt về tầm quan trọng của mỗi nguồn lực kể trên. Tác giả cho rằng để duy trì sự ổn định và tăng cường những nguồn lực đó, cần chú ý đến những yếu tố tác động đến các nguồn lực. Từ đó, tác giả đề xuất 12 định hướng chính sách của nhà nước nhằm đảm bảo cơ sở vật chất cho người cao tuổi, một trong số đó cho rằng Nhà nước cần xem xét định hướng tương quan giữa ba nguồn lực trên. Sự phân bố quyền lực, nguồn lực và trách nhiệm giữa Nhà nước, thị trường, gia đình và xã hội dân sự trong công tác phúc lợi người cao tuổi cần được xem xét và thiết kế lại một cách căn bản.

Những dàn xếp đời sống gia đình cho người cao tuổi được tác giả trình bày trong Phần 4. Đóng góp chủ yếu của phần này là việc tác giả đã mô hình hóa hai loại khác biệt vùng và khác biệt tộc người ảnh hưởng tới những dàn xếp đời sống gia đình. Chẳng hạn, về khác biệt vùng, lấy đơn vị phân tích là hộ gia đình, dữ liệu từ các cuộc điều tra khác nhau trong suốt thập niên 1990 cho thấy một điểm tương đồng là tỷ lệ hộ gia đình mở rộng hoặc hộ đa gia đình có xu hướng tăng lên từ Bắc vào Nam; chỉ số mẫu hệ cũng tăng lên theo hướng từ Bắc vào Nam; và do đó hệ số nơi ở theo dạng nội ở phía Bắc cao hơn gấp bốn lần ở phía Nam. Trong khi đó, với những khác biệt về tộc người, tác giả lại lấy đơn vị phân tích là dân tộc, và tìm ra hai kiểu gia đình tồn tại trong các dân tộc Việt Nam, với 67% các tộc người theo kiểu gia đình định hướng dạng nội và số còn lại theo kiểu gia đình định hướng song phương. Từ những phân tích đó, tác giả chỉ ra những hàm ý khoa học và chính sách. Sự đa dạng giữa hai bản tính văn hóa Đông Á và Đông Nam Á ở Việt Nam là một hàm ý khoa học có ý nghĩa khu vực và quốc tế, khi nó góp phần xác nhận (trực tiếp hoặc gián tiếp) giả thuyết về sự kết hợp và tranh chấp của bản tính văn hóa Đông Á và bản tính văn hóa Đông Nam Á trong văn hóa người Việt. Ngoài ra, những cứ liệu thực nghiệm cũng cung cấp những hàm ý chính sách về vấn đề bình đẳng giới, trong đó tác giả đề xuất cần phải lưu ý mối quan hệ qua lại giữa thực tế đời sống, hệ tư tưởng và luật pháp trong quá trình làm luật và hoạch định chính sách.

Phần 5 là bức phác họa về người cao tuổi từ cuộc nghiên cứu định tính năm 2000. Trong phần này, tác giả lựa chọn một cách trình bày nhìn từ quan điểm của chính người già. Người đọc sẽ tìm thấy ở Phần 5 những dòng tâm sự, suy ngẫm và bản khoản của người già ở các phần: tổ chức đời sống gia đình; đời sống kinh tế; sức

khỏe và chăm sóc khi đau ốm; lo lắng; một thời cực khổ, một thời hạnh phúc; Đổi mới tác động đến xã hội và người già; tuổi già với Hội Người Cao tuổi. Qua đó, người đọc có thể nhận thấy cuộc sống của người già ở Việt Nam đang chứa đựng một loạt vấn đề và khó khăn, khiến họ phải lo lắng, suy tư, cân nhắc, thỏa hiệp và lựa chọn.

Những nhận xét và khuyến nghị của tác giả ở phần cuối là sự tổng kết từ những tâm sự của người già. Tác giả phân tích hai tứ giác của phúc lợi tuổi già: tứ giác tổ chức đời sống gia đình và tứ giác tổ chức đời sống phúc lợi, gợi ý rằng người vạch chính sách có thể căn cứ vào đó để tạo nên những khung phân tích và khung xây dựng chính sách cho người già. Tác giả rút ra bốn điểm then chốt về tuổi già Việt Nam hôm nay, trong đó nêu ra 1) các vấn đề cơ bản của người già (có được một nguồn sống tối thiểu, được bảo đảm sức khỏe, sống trong gia đình thuận thảo và được hội nhập xã hội); 2) hội nhập xã hội như là một điểm mục tiêu để chống lại xu hướng loại trừ xã hội đối với người già; 3) nhóm mục tiêu cần tính đến trong định hướng chính sách là người cao tuổi nghèo; và 4) những định hướng cần được giữ vững để có thể giải quyết những vấn đề của người già hiện nay. Trình bày của tác giả về chuỗi chủ thể hành động, yếu tố tác động và danh mục hoạt động chính sách chính là những gợi ý cụ thể nhằm hướng tới việc giải quyết các vấn đề trên.

Tác giả dành phần cuối cùng của cuốn sách (Phần 6) để điểm lại những chặng đường nghiên cứu xã hội người cao tuổi ở Việt Nam từ những năm 70 thế kỷ trước đến những năm gần đây, từ nghiên cứu của các nhà lão khoa, đến những nghiên cứu dân số và lao động về tuổi già, cho đến các nghiên cứu xã hội học về người già từ tiếp cận tham gia, và những phát triển khác trong nghiên cứu tuổi già trong những năm cuối thế kỷ XX. Đây là một tổng quan nghiên cứu duy nhất về người cao tuổi được thực hiện ở Việt Nam và sẽ còn được bổ sung trong những năm tiếp theo.

Từ việc tổng kết các công trình nghiên cứu trước, tác giả đề xuất một số điểm cần chú ý trong nghiên cứu xã hội về tuổi già ở nước ta trong thời gian tới:

- 1) Tổng kết đầy đủ hơn những kết quả thu được;
- 2) Nâng cao chất lượng về phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu;
- 3) Chuyển kết quả nghiên cứu vào chính sách xã hội, công tác xã hội và truyền thông đại chúng;
- 4) Tăng cường hợp tác và phối hợp giữa các nhà nghiên cứu về người cao tuổi, đào tạo và khuyến khích nhà nghiên cứu trẻ đi sâu vào chủ đề này; 5) Tăng cường hợp tác quốc tế và khu vực.

Cuốn sách dày 220 trang, trong đó dành gần 50 trang cho 5 phụ lục- tập hợp các bảng số liệu, mô tả phương pháp nghiên cứu, biên niên về chương trình nghiên cứu tuổi già ở Việt Nam. Sách do Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội ấn hành tháng 8 năm 2005.

ĐẶNG THỊ VIỆT PHƯƠNG

Giới thiệu luận văn Thạc sĩ Xã hội học

- Tên luận văn: **Bước đầu tìm hiểu về nhận thức, thái độ và hành vi của người dân hiện nay đối với việc hút thuốc lá**

(Nghiên cứu trường hợp tỉnh Thái Nguyên)

Của học viên: Nguyễn Anh Tuấn

Người hướng dẫn khoa học: TS Mai Văn Hai

Mục tiêu nghiên cứu:

- Tìm hiểu về nhận thức, thái độ, hành vi của người dân đối với các vấn đề liên quan tới việc hút thuốc lá và những yếu tố xã hội ảnh hưởng đến việc hút thuốc lá của người dân, từ đó đề xuất những kiến nghị, giải pháp khắc phục.

Phương pháp:

- Phương pháp quan sát hành vi, thái độ của người hút thuốc và không hút thuốc, người mời và được mời hút thuốc lá.
- Phương pháp phân tích tài liệu thống kê về vấn đề hút thuốc lá, những báo cáo của các tổ chức trong và ngoài nước về tình trạng hút thuốc lá hiện nay.
- Điều tra bảng hỏi gồm 637 phiếu phỏng vấn được tiến hành trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong đó 72,7% là nông dân, thanh niên (18 - 35) chiếm 34,4%, trong đó tỷ lệ nam là 52,3%, nữ 47,7%. Trong số người được hỏi người hút thuốc lá chiếm 50,3%.
- Phỏng vấn sâu thu thập thông tin định tính để có cái nhìn đầy đủ hơn về cuộc sống kinh nghiệm và nhận thức của đối tượng nghiên cứu.

Phần nội dung chính gồm 3 phần:

Phần I: Trong phần này, tác giả trình bày các vấn đề: tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; lược sử vấn đề; mục tiêu; khách thể khảo sát; đối tượng và phạm vi; phương pháp nghiên cứu; giả thuyết nghiên cứu.

Phần II: Nội dung nghiên cứu

Chương 1: Cơ sở lý luận, phương pháp luận và cơ sở thực tiễn của đề tài.

1.1 Cơ sở lý luận, phương pháp luận chung

1.2 Cơ sở thực tiễn của luận văn.

1.3 Về một số nghiên cứu khoa học đã có.

1.4 Các khái niệm làm việc.

Chương II: Thực trạng và nhận thức, thái độ và hành vi của người dân với việc hút thuốc lá

- 2.1 Đôi nét về tình hình kinh tế - xã hội của địa bàn nghiên cứu
- 2.2 Nhận thức của người dân nói chung đối với việc hút thuốc lá
- 2.3 Thái độ của người dân đối với các vấn đề liên quan tới việc hút thuốc lá.
- 2.4 Hành vi hút thuốc lá của người dân.

Chương III: Những ảnh hưởng đến nhận thức, thái độ và hành vi với việc hút thuốc lá của người dân

- 3.1 Giới tính
- 3.2 Nghề nghiệp
- 3.3 Nhóm tuổi
- 3.4 Trình độ học vấn
- 3.5 Dân tộc
- 3.6 Một số yếu tố khác.

Phần III: kết luận và một số kiến nghị

Luận văn bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án Thạc sỹ Xã hội học, Cơ sở đào tạo Sau đại học, Viện Xã hội học, ngày 19 tháng 01 năm 2005.

- Tên luận văn: **Cán bộ các Ban Đảng với việc thực hiện các chủ trương, chính sách dân số phát triển sức khỏe sinh sản**

(Nghiên cứu trường hợp tại Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương và Ban Khoa giáo Trung ương).

Của học viên: Nguyễn Huy Cường

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Đình Tấn

Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu:

- Phân tích thực trạng nhận thức, thái độ và sự tham gia của cán bộ, công chức các Ban của Đảng trong việc xây dựng và thực hiện các chủ trương chính sách dân số sức khỏe sinh sản và phát triển.
- Tổng quan một số chính sách, văn kiện của Đảng, Nhà nước Việt Nam về chính sách dân số sức khỏe sinh sản và phát triển trong thời gian gần đây.
- Tìm hiểu thực trạng nhận thức, thái độ và sự tham gia của đội ngũ cán bộ, công chức các ban của Đảng trong việc thực hiện các chủ trương đường lối chính sách chương trình dân số hiện nay. Phân tích những nguyên nhân của thực trạng trên. Đề xuất kiến nghị và giải pháp nâng cao nhận thức, thái độ

và sự tham gia tích cực có hiệu quả của đội ngũ cán bộ các Ban Đảng vào công tác này.

Phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp phân tích tài liệu sẵn có từ nguồn số liệu điều tra xã hội học do Trung tâm Nghiên cứu dư luận xã hội, Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương thực hiện năm 2002.
- Phỏng vấn sâu cán bộ, công chức công tác tại Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương thuộc 3 nhóm: Cán bộ quản lý cấp vụ (hoặc tương đương), cấp phòng; Cán bộ, chuyên viên khối nghiệp vụ; Cán bộ khối các đơn vị chức năng.

Phần nội dung chính gồm 3 phần:

Phần I: Tác giả trình bày các vấn đề như tính cấp thiết của đề tài; tình hình nghiên cứu của đề tài; mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu; đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu; giả thuyết, khung lý thuyết và hệ biến số nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu; ý nghĩa của nghiên cứu; kết cấu của luận văn.

Phần II: Nội dung

Chương 1: Cơ sở lý luận

1.1 Một số quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về chính sách dân số, phát triển trong thời gian qua:

1.2 Lý thuyết

1.3 Hệ khái niệm.

Chương II: Nội dung và kết quả nghiên cứu

2.1 Thông tin về địa bàn nghiên cứu

2.2 Thực trạng nhận thức, thái độ và sự tham gia của đội ngũ cán bộ các Ban của Đảng trong quá trình xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách dân số sức khỏe sinh sản và phát triển.

2.3 Đánh giá về những thông tin và kỹ năng cần có để đội ngũ cán bộ Ban Đảng tham gia có hiệu quả vào công tác tuyên truyền, vận động, xây dựng và thực hiện chương trình dân số.

Chương III: Dự báo xu hướng và một số kiến nghị - giải pháp.

3.1 Dự báo xu hướng

3.2 Kiến nghị và giải pháp

Phần kết luận:

Luận văn bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án Thạc sỹ Xã hội học, Cơ sở đào tạo Sau đại học, Viện Xã hội học, ngày 02 tháng 02 năm 2005.